

● 148. TIỀN VIỆT NAM

A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

- Nhận biết các tờ giấy bạc : 20 000 đồng, 50 000 đồng và 100 000 đồng.
- Bước đầu biết đổi tiền.
- Biết làm tính trên các số với đơn vị là đồng.

B – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Các tờ giấy bạc : 20 000 đồng, 50 000 đồng, 100 000 đồng và các loại giấy bạc khác đã học.

C – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Giới thiệu các tờ giấy bạc : 20 000 đồng, 50 000 đồng và 100 000 đồng

GV cho HS quan sát kĩ cả hai mặt của từng tờ giấy bạc nói trên và nhận xét các đặc điểm như :

- Màu sắc của từng tờ giấy bạc.
- Dòng chữ "hai mươi nghìn đồng" và số 20 000.

- Dòng chữ "năm mươi nghìn đồng" và số 50 000.
- Dòng chữ "một trăm nghìn đồng" và số 100 000.

2. Thực hành

Bài 1 : a) HS quan sát tranh vẽ, nêu phép tính, giải thích rồi trả lời câu hỏi của bài toán.

Lưu ý : HS trước hết cần cộng nhẩm, chẳng hạn :

$$10000 + 20000 + 20000 = 50000 \text{ (đồng)}$$

rồi trả lời : "Ví a) có 50 000 đồng".

Các phần còn lại làm tương tự như phần a).

Bài 2 : HS đọc và tự tóm tắt bài toán. Sau đó lựa chọn các phép tính thích hợp rồi viết bài giải.

Bài giải

Số tiền mẹ trả để mua cặp sách và bộ quần áo là :

$$15000 + 25000 = 40000 \text{ (đồng)}$$

Cô bán hàng phải trả lại mẹ số tiền là :

$$50000 - 40000 = 10000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số : 10000 đồng.

Bài 3 :

Hướng dẫn HS đọc kĩ bảng để thấy được giá tiền của một cuốn vở là 1200 đồng. Từ đó tính được số tiền mua hai cuốn vở là : $1200 \times 2 = 2400$ (đồng).

Số tiền mua 3 cuốn vở là : $1200 \times 3 = 3600$ (đồng).

Số tiền mua 4 cuốn vở là : $1200 \times 4 = 4800$ (đồng).

Sau đó nêu số thích hợp với mỗi ô trống trong bảng.

Bài 4 : Có thể tổ chức thành trò chơi theo nhóm (có người bán, người mua).
Ví dụ :

Một người mua hàng hết 80 000 đồng. Người mua trả người bán hàng 3 tờ giấy bạc trong đó có 1 tờ loại 10 000 đồng, 1 tờ loại 20 000 đồng và 1 tờ loại 50 000 đồng.